

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; **Chuyên ngành:** Kinh tế nông nghiệp

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Hồ Ngọc Ninh

2. Ngày tháng năm sinh: 02/09/1982 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Kim Hoa, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2A, đường D, Tổ dân phố An Đào, Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Du lịch và Ngoại ngữ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, TT Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0989454296 E-mail: hnninh@vnua.edu.vn

7. Quá trình công tác

(1) Từ tháng 9/2005 đến tháng 9/2006: Hợp đồng Nghiên cứu viên tại Bộ môn Kinh tế lượng, Khoa Kinh tế và PTNT, Trường Đại học Nông nghiệp 1 (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam);

(2) Từ tháng 10/2006 đến tháng 9/2007: Giảng viên tập sự, tại Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế và PTNT, Trường Đại học Nông nghiệp 1 (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam);

(3) Từ tháng 10/2007 đến tháng 3/2008: Giảng viên, Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế và PTNT, Trường Đại học Nông nghiệp 1 (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam);

(4) Từ 2007-12/2008: Phó Bí thư Chi bộ, Bí thư Chi bộ Sinh viên Khoa Kinh tế & PTNT; Phó bí thư Liên chi đoàn Sinh viên Khoa Kinh tế & PTNT, Trường Đại học Nông nghiệp 1 (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam);

(5) Từ tháng 3/2008 đến tháng 3/2014: Giảng viên, Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế và PTNT, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam);

(6) Từ tháng 03/2009 đến tháng 4/2013: Học chương trình chuyển bằng tiến sĩ ngành Kinh tế nông nghiệp, Trường Đại học Quốc gia Philippines Los Baños (UPLB), Philippines; Phó Bí thư và Bí thư Chi bộ Lưu học sinh tại Los Baños, Philippines;

(7) Từ tháng 3/2014 đến tháng 11/2014: Giảng viên, Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế và PTNT, Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

(8) Từ tháng 9/2013 đến tháng 3/2015: Giảng viên, Trợ lý Sau đại học, Khoa Kinh tế và PTNT, Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

(9) Từ tháng 12/2014 đến tháng 3/2018: Giảng viên, Bộ môn Kế hoạch và Đầu tư, Khoa Kinh tế và PTNT, Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

(10) Từ tháng 4/2018 đến nay: Giảng viên chính, Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

(11) Từ tháng 11/2022 đến tháng 1/2023: Ủy viên BCH Công đoàn Khoa Kinh tế và PTNT, Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

(12) Từ tháng 3/2020 đến tháng 1/2023: Chi ủy viên, Chi bộ Khoa Kinh tế và PTNT, Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

(13) Từ tháng 11/2022 đến tháng 1/2023: Phó Trưởng Bộ môn, Giảng viên chính, Bộ môn Kế hoạch và Đầu tư, Khoa Kinh tế và PTNT, Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

(14) Từ tháng 1/2023 đến nay: Phó trưởng Khoa, Giảng viên chính, Khoa Du lịch và Ngoại ngữ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

(15) Từ tháng 1/2023 đến nay: Trưởng nhóm Nghiên cứu mạnh Phát triển Du lịch và Ngoại ngữ, Khoa Du lịch và Ngoại ngữ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng khoa, Khoa Du lịch và Ngoại ngữ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn, Giảng viên chính, Bộ môn Kế hoạch và Đầu tư, Khoa Kinh tế và PTNT, Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.62617586

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: chưa

9. Trình độ đào tạo

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 08 năm 2005; số hiệu bằng: C684436; ngành: Kinh tế nông nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Nông nghiệp 1 (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam), Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 27 tháng 04 năm 2013; ngành: Kinh tế Nông nghiệp; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Quốc gia Philippines Los Baños (UPLB), Philippines; đã được Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận là Bằng tốt nghiệp Tiến sĩ ngày 15 tháng 05 năm 2014.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng 1: Các nghiên cứu về kinh tế hộ, giảm nghèo và chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn:** Sinh kế của nông hộ và tác động của chính sách đến sinh kế nông hộ cũng như phát triển nông nghiệp, nông thôn; Chính sách và giải pháp giảm nghèo, đặc biệt là giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số và miền núi; Các chính sách và giải pháp thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- **Hướng 2: Các nghiên cứu về quản lý và phát triển du lịch:** Tập trung nghiên cứu về hiện trạng, sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong phát triển du lịch; quản lý và phát triển du lịch, đặc biệt là loại hình du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 02 NCS bảo vệ thành công và nhận bằng TS; và hiện đang hướng dẫn chính 01 NCS từ tháng 3/2024.

- Đã hướng dẫn 15 HVCH bảo vệ thành công luận văn và nhận bằng tốt nghiệp thạc sĩ các ngành Kinh tế nông nghiệp và ngành Quản lý kinh tế;

- Đã hướng dẫn hơn 130 sinh viên đại học chính quy thuộc các ngành Kinh tế, Kinh tế nông nghiệp, quản lý kinh tế, kinh tế tài chính, Kinh tế phát triển, và PTNT bảo vệ thành công và nhận bằng tốt nghiệp kể từ sau khi ứng viên nhận học vị tiến sĩ.

- Đã hoàn thành **06** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, trong đó **chủ nhiệm** là **4** đề tài, và thư ký cho 02 đề tài, cụ thể như sau:

+ 03 đề tài NCKH cấp trường/Học viện với vai trò là **chủ nhiệm** (năm 2008, 2016 và 2017) và đã nghiệm thu đạt mức khá và tốt.

+ 01 đề tài NCKH cấp tỉnh Hòa Bình với vai trò là **chủ nhiệm**, thực hiện từ tháng 04/2018-11/2019 (đề tài đã nghiệm thu năm 2019, đạt);

- + 01 đề tài cấp nhà nước với vai trò là **Thư ký khoa học**, thực hiện từ 4/2018 đến 10/2020 (đã nghiệm thu đạt vào năm 2020).
- + 01 đề tài cấp thành phố Hà Nội với vai trò là **Thư ký khoa học**, thực hiện từ 6/2018 đến 8/2020 (đã nghiệm thu đạt vào năm 2020).
- Đã công bố **45** bài báo khoa học trong kỷ yếu hội thảo khoa học và trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế, trong đó **8** bài báo/báo cáo khoa học trên tạp chí quốc tế và nhà xuất bản có uy tín, và 6 bài thuộc danh mục ISI/Scopus (**có 4 bài là tác giả chính, và xuất bản sau tiến sĩ và 01 bài thuộc Q1**);
- Số lượng sách đã xuất bản gồm: 01 sách chuyên khảo phục vụ đào tạo (**chủ biên**) tại Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp năm 2022; và 01 sách tham khảo (**tham gia**) tại nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp năm 2016.

15. Khen thưởng

- Chiến sĩ thi đua cơ sở của Học viện các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023.
- Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ NN và PTNT vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021 vào năm 2021.
- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2022, theo quyết định số 3970/QĐ-BNN-TCCB của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT, ngày 19 tháng 10 năm 2022.
- Bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam vì đã có thành tích xuất sắc tham gia Chương trình “01 triệu sáng kiến nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19”, theo Quyết định số 899/QĐ-CĐN ngày 29/06/2023.
- Giấy khen Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022 và năm 2023 của Đảng ủy Học viện NN VN.
- Giấy khen của Giám đốc Học viện NNVN về đạt giải nhì ý tưởng sáng tạo khoa học dành cho cán bộ năm 2023, ngày 25/5/2023.

16. Kỷ luật: không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Từ tháng 10/2006, ứng viên bắt đầu công tác tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam với vai trò là giảng viên tập sự. Trong suốt gần 18 năm công tác tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam với nhiều nhiệm vụ được phân công khác nhau như Trợ lý đào tạo Sau đại học của Khoa Kinh tế & PTNT, Phó trưởng Bộ môn Kế hoạch và Đầu tư, nay là Phó trưởng Khoa Du lịch và Ngoại ngữ, Bí thư chi bộ sinh viên, Phó bí thư và Bí thư chi bộ Lưu học sinh tại Los Banos -Philippines, Chi ủy viên Chi bộ Khoa, UVBCH Công đoàn Khoa, ứng viên xin tự đánh giá bản thân dựa vào các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

- **Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:** luôn có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống chan hòa và lành mạnh, có mối quan hệ tốt với bạn bè, đồng nghiệp và nơi cư trú; có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với đường lối cách mạng

của Đảng, chấp hành tuyệt đối chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước. Ứng viên luôn có tinh thần đoàn kết, giữ mối quan hệ tốt với đồng nghiệp, sẵn sàng chia sẻ cùng đồng nghiệp và hỗ trợ sinh viên trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- **Về công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học:** ứng viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học được giao theo nhiệm vụ của Nhà giáo theo luật Giáo dục, luôn tâm huyết với nghề, giữ đúng tác phong và đạo đức của một nhà giáo. Ứng viên luôn có ý thức tự rèn luyện bản thân, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tham gia thực hiện và hoàn thành tốt các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học các cấp. Tích cực tham gia giảng dạy các môn học thuộc các chương trình đào tạo bậc đại học, thạc sĩ; tham gia biên soạn và chủ biên sách chuyên khảo phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp đại học; hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học (3 nhóm đã hoàn thành và 2 nhóm sinh viên đang triển khai năm 2024); hướng dẫn các học viên thực hiện luận văn; hướng dẫn các NCS thực hiện luận án. Bên cạnh đó, chủ trì và tham gia nhiều nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp theo các định hướng nghiên cứu; Tích cực hợp tác, trang đổi nghiên cứu, đào tạo với các đồng nghiệp trong và ngoài nước.

- **Về phát triển cộng đồng:** Bên cạnh hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ứng viên luôn quan tâm đến công tác phát triển cộng đồng thông qua các hoạt động hỗ trợ, tập huấn, tư vấn thiết kế dự án, tư vấn chính sách và giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn ở Việt Nam và kết nối với các địa phương, tổ chức trong nước. Trong thời gian qua, ứng viên tham gia tập huấn, tư vấn, thiết kế các dự án với các địa phương trong nước và các tổ chức NGOs, quốc tế về các vấn đề liên quan đến sinh kế của hộ, kinh tế hộ, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế nông nghiệp, chính sách và giải pháp thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp, chuỗi giá trị sản phẩm nông sản, và nâng cao năng lực của cộng đồng làm du lịch ... Bên cạnh đó, ứng viên còn tham gia tư vấn cho các tổ chức NGOs, quốc tế trong thiết kế và thực hiện các dự án phát triển cộng đồng như Plan International Vietnam, IRRI...

- **Về công tác khác:** Ngoài ra ứng viên còn tham gia xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, tham gia xây dựng đề cương một số môn học phụ trách trình độ đại học và sau đại học khối kinh tế, quản lý và phát triển du lịch. Bên cạnh các hoạt động chuyên môn, ứng viên còn tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào đoàn thể của Bộ môn, Khoa và Học viện. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác của Bộ môn, Khoa, và Học viện phân công; chấp hành nghiêm các nội quy, quy định của Bộ môn, Khoa và Học viện.

Vì vậy, với những nỗ lực và kết quả đạt được trong suốt gần 18 năm công tác, ứng viên xét thấy mình đáp ứng đủ tiêu chuẩn Phó giáo sư đối với nhà giáo như quy định. Do vậy, ứng viên kính mong Hội đồng xem xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư năm 2024.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: tính đến tháng 6/2024, tôi có 13 năm 09 tháng thâm niên đào tạo (không tính 4 năm đi học tập nghiên cứu sinh ở nước ngoài).

- Trong 06 năm học gần nhất, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ, kết quả đào tạo cụ thể như sau:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	1	2	3	8	210	450	660,0/872,9/270,0
2	2019-2020	1	2	5	5	210	450	660,0/1546,8/270,0
3	2020-2021	1	1	2	3	330	390	720,0/1492,1/270,0
03 năm học cuối								
4	2021-2022	1	1	5	5	300	420	720,0/1594,5/270,0
5	2022-2023	0	1	3	2	180	270	450,0/980,7/226,125 ^(*)
6	2023-2024	0	0	3	6	77	150	227,0/627,0/189,0 ^(**)

Ghi chú: ^(*) 85% giờ chuẩn cho chức vụ Phó trưởng Bộ môn và 70% Phó trưởng Khoa theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Quyết định 2376/QĐ-HVN ban hành ngày 15/08/2018 và Quyết định số 701/QĐ-HVN ban hành ngày 12/03/2020 và và Quyết định số 607/QĐ-HVN ban hành ngày 28/01/2022 Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên: Định mức giờ chuẩn cho giảng viên là 270 giờ.

^(**) 70% giờ chuẩn cho chức vụ Phó trưởng Khoa theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Quyết định 2376/QĐ-HVN ban hành ngày 15/08/2018 và Quyết định số 701/QĐ-HVN ban hành ngày 12/03/2020 và và Quyết định số 607/QĐ-HVN ban hành ngày 28/01/2022 Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên: Định mức giờ chuẩn cho giảng viên là 270 giờ.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học tập môn học, thực hiện và bảo vệ luận án Tiến sĩ bằng tiếng Anh tại Trường Đại học Quốc gia Philippines Los Baños năm 2013.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: Không.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Giảng dạy bằng Tiếng Anh cho học phần Phương pháp nghiên cứu kinh tế (Mã học phần KTE02009) trong Chương trình đào tạo chất lượng cao Đại học Chính quy ngành “Kinh tế nông nghiệp chất lượng cao và ngành Kinh tế tài chính chất lượng cao”.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học viện Nông nghiệp Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Trình bày báo cáo khoa học trong các hội nghị và hội thảo quốc tế, tham gia học tập, và các lớp tập huấn cho Viện nghiên cứu lúa Quốc tế (IRRI), tổ chức SEARCA và một số tổ chức quốc tế khác tổ chức.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Không.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
I	Hướng dẫn tiến sĩ							
1	Trần Tuấn Sơn	x		x		5/2017-12/2022	Học viện NNVN	Số 1919/QĐ-HVN Ngày 05/04/2023
2	Trần Hương Giang	x			x	6/2019-1/2024	Học viện NNVN	Số 2066/QĐ-HVN Ngày 07/05/2024
II	Hướng dẫn thạc sĩ							
1	Đặng Văn Anh		x	x		2017- 2019	Học viện NNVN	Số 3040/QĐ-HVN Ngày 21/08/2019
2	Vũ Ngọc Anh		x	x		2017 -2018	Học viện NNVN	Số 2527/QĐ-HVN Ngày 24/08/2018
3	Bùi Thị Thanh Hiền		x	x		2017 -2018	Học viện NNVN	Số 2527/QĐ-HVN Ngày 24/08/2018
4	Tùng Văn Tám		x	x		2017 -2018	Học viện NNVN	Số 2527/QĐ-HVN Ngày 24/08/2018
5	Bùi Văn Huân		x	x		2018 -2019	Học viện NNVN	Số 2425/QĐ-HVN Ngày 09/07/2019
6	Nguyễn Giáp Bảng		x	x		2018- 2020	Học viện NNVN	Số 5010/QĐ-HVN Ngày 30/12/2020
7	Nông Quốc Toàn		x	x		2019 -2020	Học viện NNVN	Số 2856/QĐ-HVN Ngày 13/08/2020
8	Nguyễn Thị Minh Huệ		x	x		2019 -2020	Học viện NNVN	Số 2856/QĐ-HVN Ngày 13/08/2020
9	Quàng Văn Oai		x	x		2019 -2020	Học viện NNVN	Số 737/QĐ-HVN Ngày 05/02/2021

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
10	Mùa A Chinh		x	x		2020-2021	Học viện NNVN	Số 6562/QĐ-HVN Ngày 24/12/2021
11	Mùa A Đô		x	x		2020-2021	Học viện NNVN	Số 6562/QĐ-HVN Ngày 24/12/2021
12	Đồng Duy Cường		x	x		2020 -2021	Học viện NNVN	Số 6562/QĐ-HVN 24/12/2021
13	Ngô Thị Phương vân		x	x		2021 -2022	Học viện NNVN	Số QĐ 1682/QĐ-HVN Ngày 27/03/2023
14	Nguyễn Thị Thắm		x	x		2023 -2024	Học viện NNVN	Số 980/QĐ-HVN Ngày 07/03/2024
15	Nguyễn Thị Hoài		x	x		2023 -2024	Học viện NNVN	Số 980/QĐ-HVN Ngày 07/03/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Sau khi được công nhận TS							
1	Chính sách và giải pháp cơ bản giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi Việt Nam: Từ lý luận đến thực tiễn	CK	Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp	6	CB		Số 1193/HVN-NXB, ngày 26/06/2024 của Học viện NNVN
2	Tác động của thiên tai đến người nghèo nông thôn miền núi Việt Nam	TK	Nhà xuất bản ĐH Nông nghiệp	5	TV		

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: không.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận TS					
1	Đánh giá hiệu quả của ứng dụng quản lý dinh dưỡng trên cây lúa tại xã Liêm Tiết, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Chủ nhiệm	T2008-06-23-TT Cấp trường	2008-2009	Quyết định nghiệm thu 926/QĐ-NNH ngày 18/06/2009, Giấy xác nhận số 24/2009/KHCN-XNHTDT ngày 30/08/2009 Kết quả: KHÁ
II Sau khi được công nhận TS và 3 năm cuối (TỪ 07/2021-06/2024)					
2	Giải pháp phát triển mô hình nuôi rươi trên địa bàn huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	CN	T2016-06-30, Học viện NNVN	1/2016- 12/2016	Quyết định nghiệm thu 349/QĐ-HVN ngày 20/02/2017, Giấy xác nhận kết quả ngày 17/05/2017 Kết quả: KHÁ
3	Nghiên cứu ứng xử của hộ nông dân với biến đổi khí hậu trong sản xuất lúa ở huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	CN	T2017-06-49, Học viện NNVN	3/2017- 3/2018	Quyết định nghiệm thu 734/QĐ-HVN ngày 26/03/2018, Giấy xác nhận kết quả ngày 18/05/2018. Kết quả: TỐT
4	Giải pháp thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình	CN	DP2018.03, Cấp tỉnh	4/2018- 10/2019	Quyết định phê duyệt kinh phí số 687/QĐ-UBND ngày 20/03/2018, Quyết định công nhận kết quả số 21/QĐ-SKHCN ngày 10/02/2020, Giấy chứng nhận số 01/KQNC-SKHCN. Kết quả: ĐẠT
5	Giải pháp cơ bản nhằm giảm nghèo bền vững ở vùng DTTS và miền núi đến năm 2030	TK	CTDT.43.18/16-20, Cấp nhà nước	4/2018- 10/2020	Quyết định công nhận KQ số 261/QĐ-UBND, Ngày 23/04/2021, Giấy chứng nhận số 2021-02-560/KQNC ngày 30/03/2021. Kết quả: ĐẠT
6	Giải pháp thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp	TK	01X-10/03-2018-2, Cấp thành phố	10/2018- 6/2020	Quyết định nghiệm thu 358/QĐ-SKH&CN ngày 24/06/2020,

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	công nghệ cao của thành phố Hà Nội				Giấy chứng nhận số 2020-54-NS-ĐKKQ ngày 25/09/2020. Kết quả: ĐẠT

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố:

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS								
1	Hiệu quả kinh tế trong hợp tác chăn nuôi lợn hướng nạc ở xã Cửu Cao, Văn Giang, Hưng Yên	2	x	Tạp chí Khoa học kỹ thuật nông nghiệp, Trường Đại học Nông nghiệp I-Hà Nội nay là Học viện Nông Nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004			4(1), 70-75	1/2006
II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS								
2	Smallholder pig value chain development in Vietnam: Situation analysis and trends	4		International Livestock Research Institute (ILRI). ISBN 92-9146-374-4	ILRI	50	Trang 1-143	4/2014
https://www.ilri.org/knowledge/publications/smallholder-pig-value-chain-development-vietnam-situation-analysis-and								
3	Yield and Income Effects of Ecologically-Based Rodent Management in Mekong River Delta, Vietnam.	5	x	Asian Journal of Agriculture and Development p-ISSN: 1656-4383	ISI	8	13 (2), 55-74	12/2016
https://ajad.searca.org/article?p=606								

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
4	Developing corn value chains of minority ethnic households in Lao Cai province, Vietnam	4		Vietnam Journal of Agriculture Science ISSN: 2588-1299			15(9), 288 - 300	9/2017
https://tapchi.vnua.edu.vn/so-9-nam-2017-english/								
5	Giải pháp thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình	2	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004			17(10), 857-870	10/2019
http://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2020/02/tap-chi-so-10.1.7.pdf								
6	Thực trạng và giải pháp giảm nghèo cho dân tộc Lô Lô trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	3	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004		1	18(9), 713-724	9/2020
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2020/09/tap-chi-so-9.1.6.pdf								
7	Does cattle production contribute to improving welfare of poor ethnic minority households in Central Vietnam?;	4		Livestock Research for Rural Development ISSN 0121-3784	SCOPUS, Q3	8	Volume 32, Article #161,	10/2020
http://www.lrrd.org/lrrd32/10/thaok32161.html?								
8	Giải pháp giảm nghèo bền vững cho dân tộc thiểu số: Trường hợp nghiên cứu đối với dân tộc La Ha ở huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.	3	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004.		2	18(12), 1211-1221	12/2020
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2020/12/tap-chi-so-12.2.17.pdf								
9	Indigenous pig production and welfare of ultra-poor ethnic minority households in the Northern mountains of Vietnam.	4	x	Environment, Development and Sustainability ISSN / eISSN: 1387-585X / 1573-2975	ISI, SCOPUS, Q1, IF 4.7	10	24, 156–179	5/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.1007/s10668-021-01348-6							
10	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư công trong nông nghiệp của tỉnh Hòa Bình.	3	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN 1859-0012			291(2), 67-77	9/2021
	https://ktpt.neu.edu.vn/tap-chi/so-2912/muc-luc-321/thuc-trang-va-giai-phap-nang-cao-hieu-qua-dau-tu-cong-trong-nong-nghiep-cua-tinh-hoa-binh.380545.aspx							
11	Các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của các hộ dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Đắk Nông.	3	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004			20(6), 813-822	6/2022
	http://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2022/06/tap-chi-so-6.11s.pdf							
12	Thực trạng và giải pháp huy động vốn cho đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	3	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004.			20(7), 987-997	7/2022
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2022/07/tap-chi-so-7.14.pdf							
13	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia hoạt động du lịch của các hộ dân tộc thiểu số ở huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	2	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo p-ISSN: 1859-4972			27, 47-50	9/2022
	https://kinhtevadubao.vn/cac-yeu-to-anh-huong-den-quyet-dinh-tham-gia-hoat-dong-du-lich-cua-cac-ho-dan-toc-thieu-so-o-huyen-bac-yen-tinh-son-la-26109.html							
14	Crop farming and technical efficiency of tea production nexus: an analysis of environmental impacts	9		Journal of the Saudi Society of Agricultural Sciences Online ISSN: 1658-077X	ISI, SCOPUS, Q1	4	22 (3),158-164	9/2022
	https://doi.org/10.1016/j.jssas.2022.09.001							
15	Phát triển du lịch cộng đồng: Trường hợp nghiên cứu tại các xã vùng cao của huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình	2	x	Tạp chí Khoa học Phát triển nông thôn Việt Nam - ISSN 1859 - 4700			68, 44-51	9/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
16	Vai trò của phụ nữ dân tộc Mường trong sản xuất dược liệu ở huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.	4	x	Tạp chí Khoa học Phát triển nông thôn Việt Nam - ISSN 1859 - 4700			68, 30-43	9/2022
17	Hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình.	5	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004			20(10), 1394-1403	10/2022
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2022/10/10.11.pdf								
18	Phát triển sản xuất chè Shan tuyết: Trường hợp nghiên cứu tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	4	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004			20(11), 1528-1539	11/2022
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2022/12/tap-chi-so-11.10.pdf								
19	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng của các hộ dân tộc Dao: Trường hợp nghiên cứu tại huyện Quỳnh Bạ, tỉnh Hà Giang.	4	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo p-ISSN: 1859-4972			30, 89-92	10/2022
https://kinhtevadubao.vn/cac-yeu-to-anh-huong-den-su-tham-gia-vao-hoat-dong-du-lich-cong-dong-cua-cac-ho-dan-toc-dao-truong-hop-nghien-cuu-tai-huyen-quan-ba-tinh-ha-giang-26110.html								
20	Giải pháp phát triển sản xuất chuối trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	2	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo p-ISSN: 1859-4972			32, 90-93	11/2022
https://kinhtevadubao.vn/giai-phap-phat-trien-san-xuat-chuoi-tren-dia-ban-tinh-hung-yen-26113.html								
21	Nâng cao năng lực của cán bộ đoàn cơ sở trên địa bàn huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.	2	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo p-ISSN: 1859-4972			34, 93-96	12/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://kinhtevadubao.vn/nang-cao-nang-luc-can-bo-doan-co-so-tren-dia-huyen-thanh-son-tinh-phu-tho-26114.html							
22	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp và hợp tác xã về môi trường đầu tư trong nông nghiệp tại tỉnh Hòa Bình.	2	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN 1859-0012			305 (2), 173-182	11/2022
	https://js.ktpt.edu.vn/index.php/jed/article/view/697							
23	Thoát nghèo bền vững cho người dân tộc thiểu số di cư vào Tây Nguyên: Tổng quan một số vấn đề lý luận và thực tiễn	3		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004			21(4): 517-527	4/2023
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2023/04/tap-chi-so-4.12.pdf							
24	Phát triển du lịch sinh thái bền vững: Tổng quan kinh nghiệm của một số nước Châu Á và hàm ý với Việt Nam	6	x	Tạp chí Công thương ISSN 0866 - 7756			12, 118-123	5/2023
	https://tapchicongthuong.vn/phan-tien-du-lich-sinh-thai-ben-vung--tong-quan-kinh-nghiem-cua-mot-so-nuoc-chau-a-va-ham-y-voi-viet-nam-108165.htm							
25	Đánh giá của khách du lịch về sự hấp dẫn đối với khu du lịch Năng Sông Hồng, Long Biên, Hà Nội.	5		Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN 1859 – 0810			5, 440-442	5/2023
26	Phát triển chuỗi giá trị dược liệu cho các hộ nghèo dân tộc thiểu số tại huyện Kon Plong, tỉnh Kon Tum.	3	x	Tạp chí Khoa học Thương mại - Đại học Thương mại			178, 106-116	5/2023
	https://tckhtm.tmu.edu.vn/upload/news/files/178-b9pdf-1687683341.pdf							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
27	Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.	4	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0004			21(8), 1050-1059	8/2023
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2023/08/tap-chi-so-8.11.pdf								
28	Green practices and Environmental Efficiency Among Accommodation Establishments in Boracay Island, Philippines	7		Tạp chí Kinh tế và QTKD ISSN là 2525 – 2569			25, 116-126	6/2023
http://tapchi.tueba.edu.vn/?p=2539								
29	Các yếu tố ảnh hưởng đến đa dạng sinh kế của các hộ dân tộc thiểu số di cư vào Tây Nguyên.	4		Tạp chí Kinh tế và phát triển ISSN 1859-0012			314, 68-77	8/2023
http://103.104.117.215/index.php/jed/article/view/1214								
30	Giải pháp tạo động lực làm việc cho cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	2	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo p-ISSN: 1859-4972			24 (851), 110-113.	8/2023
31	Models of medicinal herb cultivation under the forest canopy: a case study of Hoa Binh province, Vietnam	5	x	Journal of Finance & Accounting Research ISSN: 2588 – 1493			05 (24), 110-117.	10/2023
https://tapchitck.hvvc.edu.vn/tabid/1632/tapchi/63/Default.aspx								
32	Giải pháp phát triển bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.	4	x	Tạp chí Kinh tế và QTKD ISSN là 2525 – 2569			26, 162-172	9/2023
http://tapchi.tueba.edu.vn/?p=2684								

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
33	Hiệu quả trồng cây dược liệu trên đồng ruộng của các hộ nông dân tại huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.	6	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo p-ISSN: 1859-4972			33, 81-84.	11/2023
34	Tăng cường quản lý nhà nước về đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.	3	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo p-ISSN: 1859-4972			34, 80-83.	12/2023
35	Quản lý nhà nước đối với các cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.	3	x	Tạp chí Công thương ISSN 0866 - 7756			24, 230-237	11/2023
https://tapchicongthuong.vn/quan-ly-nha-nuoc-doi-voi-cac-co-so-luu-tru-du-lich-tren-dia-ban-huyen-hoa-lu--tinh-ninh-binh-116763.htm								
36	Tăng cường quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước của thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.	3	x	Tạp chí Công thương ISSN 0866 - 7756			26, 179-185	12/2023
37	Improving Household Income by Growing Medicinal Plants in Hoa Binh Province, Vietnam: A Case Study of Celastrus hindsii.	3	x	Asian Journal of Agricultural Extension, Economics & Sociology, ISSN: 2320-7027			42(5), 364-379	4/2024
https://journalajaees.com/index.php/AJAEES/article/view/2447/4854								
38	Nghiên cứu đề xuất mô hình du lịch trải nghiệm nhận diện thương hiệu trường đại học: Trường hợp nghiên cứu tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	4		Tạp chí Kinh tế và Dự báo p-ISSN: 1859-4972			34, 92-95	4/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
39	Tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp tại huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	3	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học và công nghệ câu lạc bộ các trường Đại học kỹ thuật lần thứ 59: Các trường ĐH kỹ thuật với phát triển KT-XH của địa phương, tổ chức tại Trường Đại học Sao Đỏ. ISBN 978-604-67-2905-1			Trang 155-162	4/2024
40	Xây dựng mô hình du lịch hoài niệm gắn với giáo dục truyền thống cách mạng yêu nước vùng Chiến khu Việt Bắc	10					Trang 32-44	4/2024
41	Thực trạng và giải pháp về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch chiến khu Việt Bắc: nghiên cứu tại tỉnh Bắc Kạn	11		Kỷ yếu hội thảo khoa học “Liên kết phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn và vùng Chiến khu Việt Bắc”, tổ chức tại tỉnh Bắc Kạn, 27/4/2024 ISBN 978-604-924-808-5			Trang 56-67	4/2024
42	Phát triển du lịch sinh thái cộng đồng hướng đến việc phát huy giá trị văn hóa lịch sử của cách mạng Bắc Kạn và vùng chiến khu Việt Bắc	9					Trang 68-79	4/2024
43	Cơ hội và thách thức trong phát triển du lịch và liên kết phát triển du lịch của các tỉnh vùng chiến khu Việt Bắc	12	x				Trang 137-149	4/2024
44	The contribution of livelihood diversification activities to poverty	6	x	Journal of Infrastructure, Policy and Development	ISI, SCOPUS, Q2, IF 0,7		8(6): 6465	6/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	reduction of ethnic minority households: A case study in Son La Province, Vietnam.			ISSN / eISSN: 2572-7923 / 2572-7931				
https://doi.org/10.24294/jipd.v8i6.6465								
45	Developing farmstay in Vietnam: The legal issues and recommendations.	4	x	Journal of Law and Political Sciences ISSN / eISSN: 2222-7288 / 2518-5551	ISI, IF 2,329		42 (3), 287-308	online 25/6/2024 (Issue 3 1/7/2024)
https://drive.google.com/file/d/1FMW0os5kACS1cJ-MlwBMEievwlwTak2I/view								

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau TS: **05 bài báo** và thứ tự [3], [9], [37], [44], [45].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tham gia tổ soạn thảo chuẩn đầu ra và xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế	Tham gia	Quyết định số 4018/QĐ-HVN ngày 6/12/2016 của Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quyết định số 1748/QĐ-HVN ngày 02/06/2017 của Giám đốc Học viện NNVN	
2	Tham gia tổ soạn thảo chuẩn đầu ra và xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế tài chính	Tham gia	Quyết định số 2377/QĐ-HVN ngày 15/08/2018 của Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quyết định số 4015/QĐ-HVN ngày 16/11/2018 của Giám đốc Học viện NNVN	
3	Tham gia tổ rà soát và cải tiến chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý và phát triển du lịch	Tham gia	Quyết định 882/QĐ-HVN ngày 01/03/2024	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Đang hoàn thiện, chưa ban hành chương trình cuối cùng.	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:
Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hồ Ngọc Ninh